

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN, ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HẢI ĐĂNG

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN, ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HẢI ĐĂNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HAI DANG TRADING AND CONSTRUCTION INVESTMENT CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HAI DANG TACIC .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107559633

3. Ngày thành lập: 09/09/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 25, ngõ 90 Láng Hạ, tổ 28, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0917510293

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
2.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
3.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
4.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
5.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
6.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
7.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
8.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
9.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
10.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
11.	In ấn	1811
12.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
13.	Sao chép bản ghi các loại	1820
14.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
15.	Bốc xếp hàng hóa	5224
16.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
17.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
18.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
19.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
20.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711

21.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
22.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
23.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
24.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh;	4759
25.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
26.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
27.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
28.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
29.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
30.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
31.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
32.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
33.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
34.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
35.	Xây dựng công trình công ích	4220
36.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật;	4290
37.	Phá dỡ	4311
38.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động rà phá bom mìn và các hoạt động tương tự)	4312
39.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
40.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
41.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt thang máy	4329
42.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
43.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
44.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
45.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
46.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
47.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
48.	Bán mô tô, xe máy	4541
49.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542

50.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
51.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
52.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
53.	Bán buôn gạo	4631
54.	Bán buôn thực phẩm	4632
55.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
56.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
57.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
58.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh./.	8299
59.	Giáo dục mầm non	8510
60.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
61.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản Quản lý bất động sản Sàn giao dịch bất động sản Tư vấn bất động sản	6820
62.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, thuế, chứng khoán, hôn nhân có yếu tố nước ngoài);	7020

63.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội, ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan Thiết kế kết cấu công trình Thiết kế điện - cơ điện công trình Thiết kế cấp thoát nước Thiết kế phòng cháy - chữa cháy Thiết kế xây dựng công trình Thẩm tra thiết kế xây dựng, tổng dự toán các công trình xây dựng Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình Dịch vụ tư vấn đầu thầu và lập hồ sơ mời thầu Khảo sát địa hình Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình Lập quy hoạch xây dựng Lập dự án đầu tư xây dựng Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng Quản lý chi phí đầu tư xây dựng trong quá trình thi công xây dựng.	7110
64.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
65.	Quảng cáo	7310
66.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
67.	Cho thuê xe có động cơ	7710
68.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) Cho thuê động cơ, thiết bị đo lường và điều khiển	7730
69.	Đại lý du lịch	7911
70.	Điều hành tua du lịch	7912
71.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
72.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
73.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN THANH GIANG	Số 68, tổ dân phố Hạ, Phường Tây Tựu, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	40,000	012675718	
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	40,000		
2	NGUYỄN VĂN HẢI	Số 25, ngõ 90 Láng Hạ, tổ 28, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	40,000	012661488	
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	40,000		
3	DƯƠNG VĂN THÁI	Số 26, đường Cô Giang, Phường Trần Nguyên Hãn, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	20,000	121640969	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN THANH GIANG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *09/08/1987*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *012675718*

Ngày cấp: *24/02/2012*

Nơi cấp: *Công an Tp Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 68, tổ dân phố Hạ, Phường Tây Tựu, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 68, tổ dân phố Hạ, Phường Tây Tựu, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội